

Số: 07./TTr-HĐQT

Phú Mỹ, ngày 22 tháng 04 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc: Phê duyệt tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2021
và phương án chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam;

Căn cứ Quy chế trả lương, trả thưởng và thù lao đối với Ban quản lý, điều hành của Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt quyết toán tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2021 và phương án chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2022 như sau:

I. Chi trả tiền lương và thù lao HĐQT, BKS năm 2021:

Mức chi trả tiền lương, thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS năm 2021 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 phê duyệt như sau:

1. Hội đồng quản trị:

+ Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT chuyên trách hưởng lương theo Quy chế trả lương, trả thưởng và thù lao đối với Ban quản lý, điều hành của Công ty.

+ Thù lao Thành viên độc lập HĐQT, TV HĐQT kiêm nhiệm: 4.000.000 đồng/tháng.

2. Ban kiểm soát:

+ Trưởng ban chuyên trách, thành viên chuyên trách (nếu có) hưởng lương theo Quy chế trả lương, trả thưởng và thù lao đối với Ban quản lý, điều hành của Công ty;

+ Thù lao Kiểm soát viên kiêm nhiệm: 2.000.000 đồng/tháng.



3. Tổng cộng tiền lương và thù lao HĐQT, BKS năm 2021:

ĐVT: Đồng

TT	Họ và tên	Chức danh	Số tháng làm việc trong năm 2021	Thực hiện năm 2021			
				Tổng số tiền được ĐHCĐ năm 2021 phê duyệt	Quyết toán tiền lương đề nghị phê duyệt		Tiền thưởng
					Tiền lương	Tiền thù lao kiêm nhiệm	
1	Bùi Tường Định	Chủ tịch HĐQT	2	486.921.445	81.153.574		
2	Lê Quyết Thắng	Nguyên CT HĐQT	10		405.767.871		
3	Lê Hồng Hải	TV HĐQT, Giám đốc	12	486.921.445	486.921.445		
4	Bùi Hữu Dương	TV HĐQT	12	445.481.322	445.481.322		
5	Đào Văn Hưng	TV HĐQT	12	418.651.499	418.651.499		
6	Vũ Tuấn Ngọc	TV độc lập HĐQT	12	48.000.000		48.000.000	
7	Lê Đức Hòa	Trưởng BKS chuyên trách	12	379.867.794	379.867.794		
8	Phạm Thị Ánh Tuyết	Kiểm soát viên kiêm nhiệm	12	24.000.000		24.000.000	
9	Tô Thị Huyền	Kiểm soát viên kiêm nhiệm	12	24.000.000		24.000.000	
Tổng cộng:				2.313.843.505	2.217.843.505	96.000.000	

2. Phương án chi trả tiền lương, thù lao cho HĐQT và BKS năm 2022:

Căn cứ vào nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2022, Hội đồng quản trị Công ty đề xuất phương án chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2022 như sau:

- Hội đồng quản trị:

+ Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT chuyên trách hưởng lương theo Quy chế trả lương, trả thưởng và thù lao đối với Ban quản lý, điều hành của Công ty.

+ Thành viên độc lập HĐQT, TV HĐQT kiêm nhiệm: 6.000.000 đồng/tháng.

- Ban kiểm soát:

+ Trưởng ban chuyên trách, Thành viên chuyên trách (nếu có) hưởng lương theo Quy chế trả lương, trả thưởng và thù lao đối với Ban quản lý, điều hành của Công ty.

+ Kiểm soát viên kiêm nhiệm: 3.000.000 đồng/tháng;

- Kế hoạch chi trả tiền lương của HĐQT, BKS năm 2022 như sau:

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Chức danh	Số người	Tổng số tiền	Trong đó	
				Tiền lương	Tiền thù lao kiêm nhiệm
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị và Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty	2	973.842.890	973.842.890	
2	Thành viên HĐQT chuyên trách	2	864.132.821	864.132.821	
3	Thành viên độc lập HĐQT	1	72.000.000		72.000.000
4	Trưởng BKS chuyên trách	1	379.867.794	379.867.794	
5	Kiểm soát viên kiêm nhiệm	2	72.000.000		72.000.000
	Tổng cộng	8	2.361.843.505	2.217.843.505	144.000.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BKS Cty (để biết);
- Lưu VT, TCHC.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Bùi Tường Định